

Bản án số: **28/2019/HS-PT.**

Ngày: 24-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ
Ông Thái Rết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Lê Minh Thích – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLPT-HS, ngày 26/3/2019 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST, ngày 19-02-2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984, tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú số nhà A đường H, khóm 1, phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê (sửa xe thuê cho người khác); trình độ văn hoá 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Cao Đà; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị Ánh N1 (sống); có vợ NLQ1 (đã ly hôn) và có 03 người con; tiền án: 01 tiền án, ngày 05-01-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17-8-2018, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không;

Về nhân thân:

- Ngày 22-5-2016 bị cáo bị Trường Công an phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001816/QĐ-XPHC với số tiền 1.250.000 đồng về hành vi chửi bới gia đình, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt nhưng đến lần phạm tội này, bị cáo được xem như chưa có tiền sự;

- Ngày 03-3-2017 bị cáo bị Trường Công an phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00904/QĐ-XPHC với số tiền

750.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt nhưng đến lần phạm tội này, bị cáo được xem như chưa có tiền sự.

- Ngày 20-12-2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố S), tỉnh Sóc Trăng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 112/2005/HSST, đến ngày 27-7-2007 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/11/2018, chuyển tạm giam từ ngày 15/11/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Những người dưới đây không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị hại Ký Thanh N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông (bà) NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLQ9; người làm chứng Huỳnh Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 08-11-2018, Nguyễn Hữu T một mình điều khiển xe mô tô biển số 83P1-XXX.XX nhãn hiệu Honda loại Air Blade từ thành phố S đến khu vực huyện M chơi, đến khoảng 01 giờ ngày 09-11-2018, khi quay về đi ngang khu vực ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, T phát hiện tiệm điện thoại “N K” do anh Ký Thanh N, sinh năm 1993, cư trú tại ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng làm chủ, khóa cửa ngoài, không có người canh giữ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong tiệm, T dừng xe lại lấy 01 cây tua vít có mang theo sẵn trong xe để phá ổ khóa cửa rồi lén vào bên trong lấy đi 30 (ba mươi) chiếc điện thoại di động các loại; 26 (hai mươi sáu) sim điện thoại mạng Viettel; 02 (hai) ốp lưng điện thoại và 01 cục sạc điện thoại dự phòng.

Sáng ngày 09-11-2018, Ký Thanh N xem camera kết nối qua điện thoại di động phát hiện có người đột nhập vào tiệm điện thoại lấy trộm tài sản nên đã trình báo Công an xã M và Công an huyện M. Qua xác minh làm rõ đến ngày 12-11-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Hữu T thu giữ được 22 (hai mươi hai) chiếc điện thoại di động các loại; 26 (hai mươi sáu) sim điện thoại mạng Viettel; 02 (hai) ốp lưng điện thoại và 01 cục sạc điện thoại dự phòng, 1.000.000 đồng và 01 nón bảo hiểm.

Tiếp tục xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M còn thu thêm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung mà Thiện nhờ vợ là NLQ1 đem bán tại tiệm điện thoại của Huỳnh Văn V, tại đường T, khóm 4, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 10-11-2018. Ngoài ra, còn thu giữ của Thiện 01 xe mô tô biển số 83P1-XXX.XX hiệu AirBlade bên trong có 01 cây tua vít; 01 áo khoác màu đen và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 83P1-XXX.XX mang tên Nguyễn Hữu T.

Quá trình làm việc với bị hại Ký Thanh N và bị cáo thì bị cáo thừa nhận ngoài 22 chiếc điện thoại di động đã thu giữ được thì quá trình cất giấu bị cáo đã làm rớt, thất lạc mất 08 cái điện thoại di động các loại nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 60/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, Kết luận: 22 chiếc điện thoại di động các loại; 01 cục sạc điện thoại dự phòng; 02 ốp lưng (bao lưng điện thoại); 26 sim điện thoại mạng Viettel có giá trị tổng cộng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 22.059.500 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 65/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, Kết luận: 08 điện thoại di động các loại (chưa thu hồi được) có giá trị tổng cộng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.265.000 đồng.

Tổng số tài sản mà Nguyễn Hữu T đã chiếm đoạt của Ký Thanh N là 38.324.500 đồng.

- Tại bản án số 02/2019/HS-ST, ngày 19-02-2019 của Tòa án nhân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tuyên xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 12 tháng 11 năm 2018).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 21-02-2019, bị cáo Nguyễn Hữu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo lập ngày 21-02-2019 và được Nhà tạm giữ - Công an huyện M xác nhận cùng ngày là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận, khoảng 01 giờ ngày 09-11-2018, khi đi ngang khu vực ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo phát hiện tiệm điện thoại “N K” do anh Ký Thanh N làm chủ, khóa cửa ngoài, không có người canh giữ nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong tiệm, bị cáo dừng xe lại lấy 01 cây tua vít có mang theo sẵn trong xe để phá ổ khóa cửa rồi lén vào bên trong lấy đi 30 (ba mươi) chiếc điện thoại di động các loại; 26 (hai mươi sáu) sim điện thoại mạng Viettel; 02 (hai) ốp lưng điện thoại và 01 cục sạc điện thoại dự phòng. Theo các kết luận định giá tài xác đã xác định được các tài sản bị cáo lấy trộm của bị hại có tổng giá trị là 38.324.500 đồng (trong đó 08 chiếc điện thoại bị thất lạc chưa thu hồi được có giá trị 16.265.000đ). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

[3.1] Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo đã khắc phục số tiền 16.265.000đ cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng cho bị cáo nên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận.

[3.2] Đối với việc bị cáo kháng cáo cho rằng, quá trình điều tra Kiểm sát viên nói mức hình phạt đối với bị cáo chỉ từ 12 tháng đến 18 tháng tù nên bị cáo mới đồng ý khắc phục cho bị hại giá trị 08 chiếc điện thoại chưa thu hồi được mặc dù bị cáo không biết về 08 chiếc điện thoại này, xét thấy quá trình điều tra tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo tự nguyện khai “Bị cáo đã làm rớt 8 cái điện thoại”. Như vậy, bị hại khai còn mất 8 cái điện thoại, bị cáo thừa nhận khi lén lấy tài sản của bị hại và lên xe bỏ chạy thì bị cáo có làm rớt 8 cái điện thoại do vậy bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại, đồng thời, cấp sơ thẩm đã có áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, lý do kháng cáo xin giảm nhẹ này là không có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Đối với số tiền tiền 1.000.000 đồng - thu giữ của bị cáo, là do bị cáo nhờ bà NLQ1 bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime, màu vàng đồng, do bị cáo chiếm đoạt của bị hại cho anh Huỳnh Văn V mà có được, đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm b

khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.4] Tại phiên tòa bị cáo xin giảm nhẹ với các lý do: bị cáo còn mẹ già, các con còn nhỏ, vợ ly hôn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án, nên lý do kháng cáo này của bị cáo nêu để xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận.

[3.5] Về mức hình phạt, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo với mức hình phạt là 01 năm 09 tháng tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp quy định pháp luật.

[3.6] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu T. Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu T. Giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm số 02/2019/HS-ST, ngày 19-02-2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 12- 11- 2018).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các quyết định khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND Huyện M (2);
- VKSND Huyện M (01);
- Cơ quan điều tra - Công an Huyện M (01);
- Chi cục THADS Huyện M (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh (01);
- Bị cáo (01)
- PKTNVVTHA – TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, VP (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Tăng Thị Thúy Nga